



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2019

Mục lục

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro

01

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo phát triển bền vững

02

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo đánh giá của Hội đồng Quản trị

03

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

05

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
NHÀ MÁY
CHẾ BIẾN HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG CỜ ĐỎ

ĐC: Ấp An Thạnh, xã Thanh Phú, huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ - ĐT: 02923.650.264 - Fax: 02923.650.832 - Email: cods@ssc.com.vn



THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ
- BỘ MÁY QUẢN LÝ
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO

THÔNG TIN CHUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

**Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302634683 do Sở Kế
: hoạch Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24/6/2002, thay đổi lần thứ 10
ngày 19/08/2019

Vốn điều lệ

: 149.923.670.000 VNĐ

Địa chỉ

: 282 Lê Văn Sỹ – Phường 1 – Quận Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại

: (028) 3844.2414

Số fax

: (028) 3844.2387

Website

: www.ssc.com.vn

Mã chứng khoán

: SSC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976

Công ty Giống cây trồng phía Nam được thành lập

1978 - 1981

Hợp nhất và trở thành Chi nhánh I trực thuộc Công ty Giống cây trồng Trung Ương
Đổi tên thành Xí nghiệp Giống cây trồng I

1989 - 1993

Thành lập Công ty Giống cây trồng Trung Ương II
Đổi tên thành Công ty Giống cây trồng miền Nam

2013 - 2014

Thành lập văn phòng đại diện tại Lào và chi nhánh Trung tâm Giống Rau Hoa - SSC
Thành lập Nhà máy chế biến Trà Vinh, đón nhận huân chương Độc lập Hạng Ba

2015

Thành lập Phòng Marketing và Phát triển sản phẩm, Sáp nhập Trung tâm Giống Rau Hoa vào Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam.
Thành lập trại Giống cây trồng Tân Hiệp (Bình Dương)

2016 - 2017

Tiếp nhận Chi nhánh Đồng Bằng Sông Cửu Long của NSC
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng Bằng khen Doanh nghiệp đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng góp phần phát triển nông nghiệp nông thôn (theo Quyết định số 5077/QĐ-BNN-TC, ngày 06/12/2017)

2002 - 2005

Cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam, vốn điều lệ 60 tỷ đồng
Chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán là SSC

2018

Chủ tịch UBND TP.HCM tặng Chứng nhận Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh Tiêu biểu năm 2018 (Quyết định số 4386/QĐ-BNN-TCCB, ngày 06/10/2018)
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng Danh hiệu Doanh nghiệp vì Nhà nông (Quyết định số 4263/QĐ-BNN-TCCB, ngày 30/10/2018)
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt nam 2018 (Quyết định số 4264/QĐ-BNN-TCCB, ngày 30/10/2018)

2007-2010

Phát hành 4.000.000 cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 đồng
Phát hành thêm 4.499.427 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và 492.940 cổ phiếu ưu đãi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ công nhân viên, nâng vốn điều lệ lên 149.923.670.000 đồng

2012

Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.
Đồng thời thành lập chi nhánh Campuchia và chi nhánh miền Trung

2019

SSC góp mặt trong 259 doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin.
Thông qua việc chuyển hoạt động Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (SRC) của SSC sáp nhập vào Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (viết tắt VRDC).
Tách một số phòng chức năng, Chi nhánh để thành lập Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (VINARICE) tại Cụm Công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. VINARICE là công ty thuộc Tập đoàn Vinaseed.



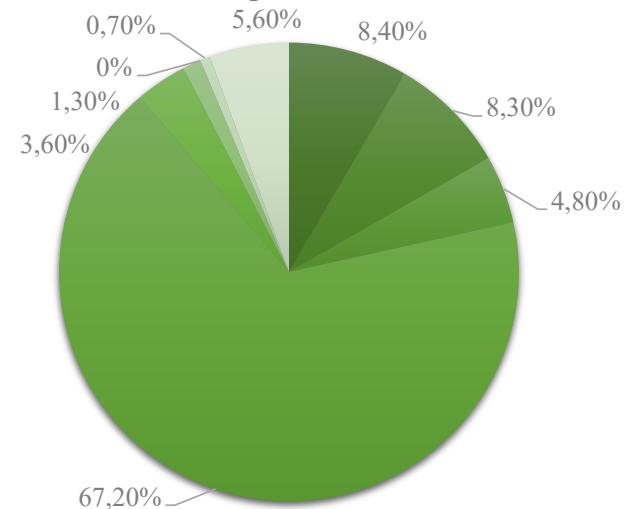
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại;
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp;
- Sản xuất gia công, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật;
- Kiểm tra hạt giống cây trồng. Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng nông nghiệp.

STT	Nhóm sản phẩm	Khối lượng (kg)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Bắp nếp	400.347	51.418	8,4%
2	Bắp vàng	1.277.629	50.688	8,3%
3	Lúa lai	393.368	29.595	4,8%
4	Lúa thuần	28.159.189	411.172	67,2%
5	Rau	105.039	22.163	3,6%
6	Đậu	173.666	7.756	1,3%
7	Cỏ	0	0	0%
8	Vật tư NN	24.858	4.363	0,7%
9	Sản phẩm khác	6.419.285	34.331	5,6%
Tổng cộng		36.953.380	611.486	100,0%

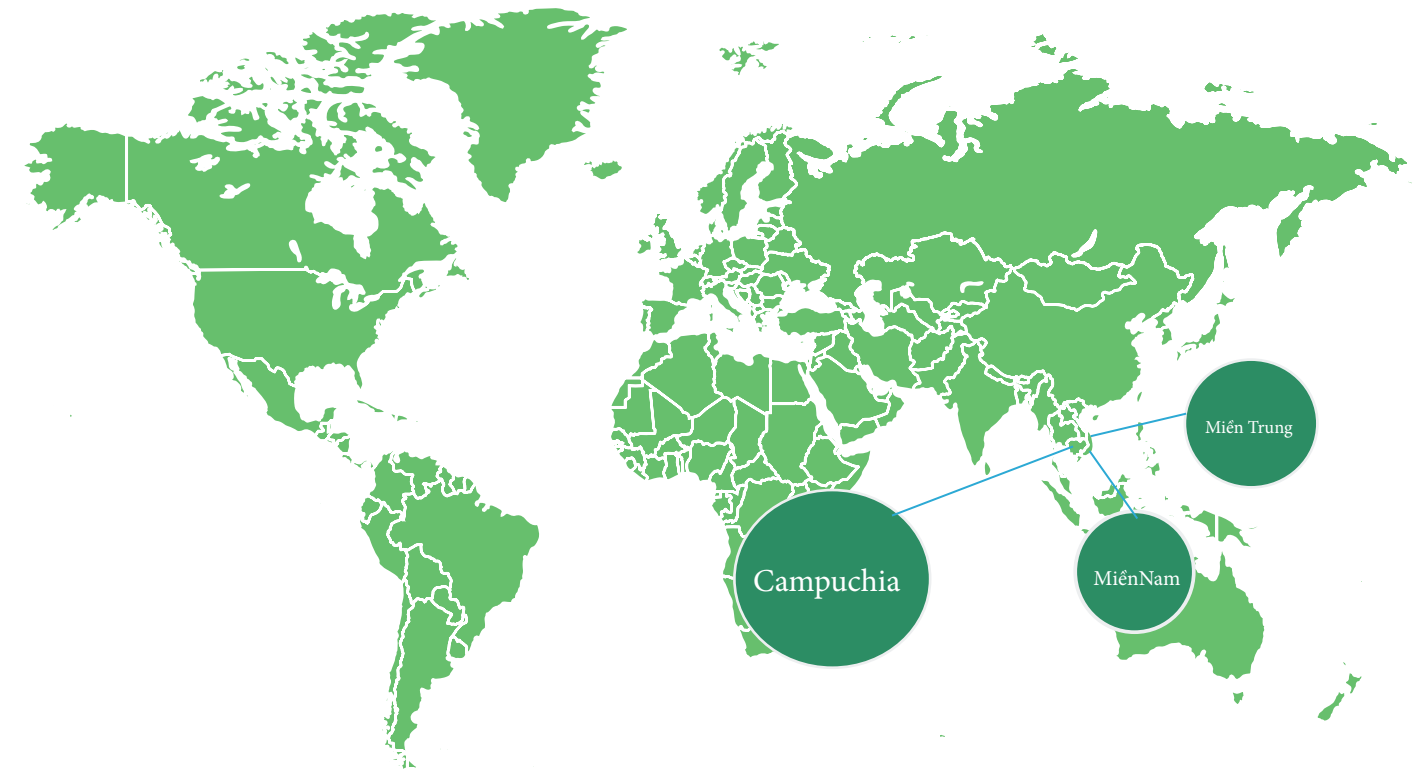
Cơ cấu các sản phẩm theo doanh thu



- Các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long: Doanh thu chiếm tỷ lệ 56,2%
- Các tỉnh Đông Nam bộ và Tây Nguyên: Doanh thu chiếm tỷ lệ 24,8%
- Campuchia, Lào, vùng khác: Doanh thu, chiếm tỷ lệ 20%

■ Bắp nếp ■ Bắp vàng ■ Lúa lai ■ Lúa thuần ■ Rau ■ Đậu ■ Cỏ ■ Vật tư NN ■ Sản phẩm khác

Địa bàn hoạt động



Hạt giống lúa



Hạt giống bắp



Hạt giống rau



Hạt giống đậu



Phân bón



Thuốc bảo vệ thực vật



Giống cỏ chăn nuôi



Sản phẩm khác



Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức

Mô hình quản trị

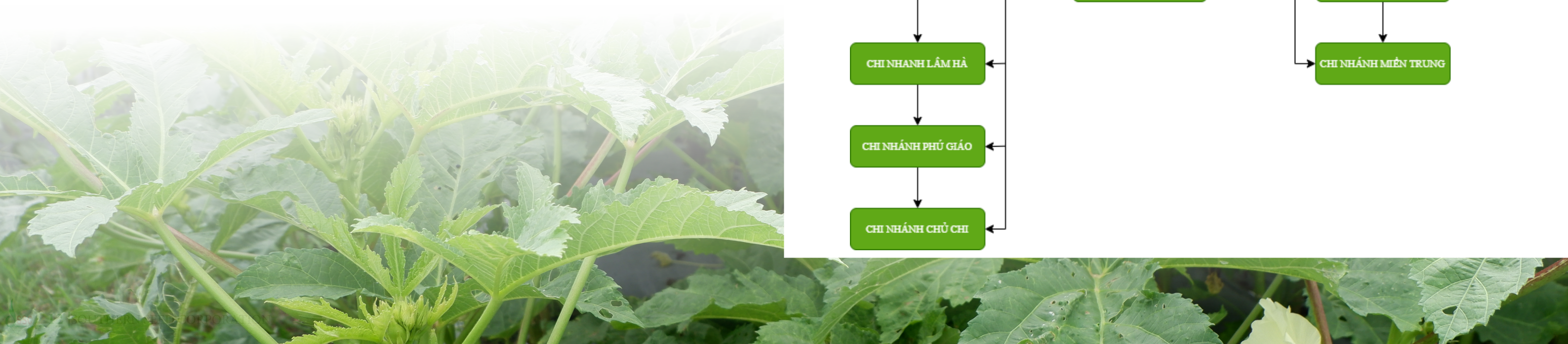
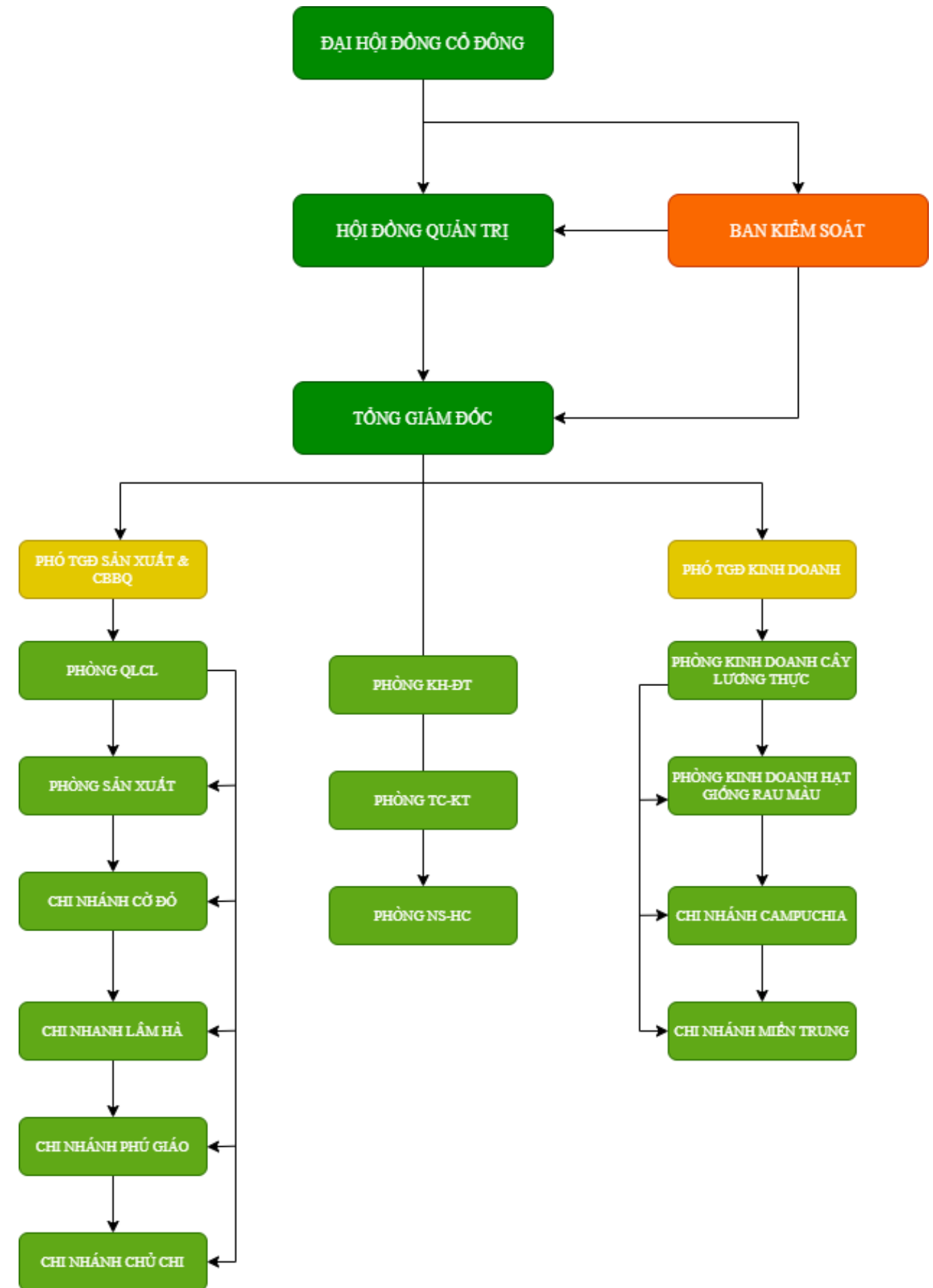
- Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2014 với các thiết chế quan trọng gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Là một Công ty đại chúng niêm yết khá lâu trên thị trường chứng khoán, Công ty áp dụng chặt chẽ, bám sát quy định, hướng dẫn của các Quy định hiện hành về cấu trúc Hội đồng quản trị cũng như vai trò của Ban kiểm soát.
- Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giám sát và chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty.
- Bên cạnh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cũng là một thiết chế quan trọng đóng vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Trong SSC, Ban kiểm soát là một cơ quan độc lập thực sự gồm 02 thành viên không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, hoạt động độc lập với bộ máy điều hành và có chức năng quan trọng là thực hiện công tác giám sát để bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, bảo vệ công ty và những người có quyền lợi liên quan đến SSC. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát là 05 năm.

Công ty con, công ty liên kết

Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng miền Nam (SSE)

- Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ – Phường 1 – Quận Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh
- Đang tiến hành thủ tục phá sản, chờ Tòa án Nhân dân TP.HCM ra phán quyết/quyết định phá sản nhưng tiến độ rất chậm, bị vướng thủ tục.

Cơ cấu tổ chức





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Duy trì tốc độ tăng trưởng dương.

Tập trung phát triển sản phẩm mới:

- Bắp nếp: CX 247, Bắp nếp: CX 247 New Super, Bắp nếp Max 68, Bắp vàng: SSC 557;
- Lúa lai: KC06-1, KC06-5, Nam ưu 209 KBL, Nam ưu 604KBL;
- Lúa thuần: Đài Thơm 8, Hương Châu 6, Thiên Châu 16; OM Nếp 406...

Doanh thu tăng trưởng bình quân: hơn 10% (tỷ lệ sản phẩm độc quyền đến 2020 là 70 - 80%)

Lợi nhuận biên (lãi gộp): trên 30%

Chi phí bán hàng: tối đa 8% trên doanh thu thuần hàng năm;

Chi phí quản lý: tối đa 8% trên doanh thu thuần hàng năm.

Mục tiêu thị phần:

- Chi phối thị trường ngô nếp, tăng sản phẩm lúa thuần ở ĐBSCL
- Phát triển lúa lai nội địa và giảm dần lúa lai nhập khẩu; phát triển các sản phẩm rau lai.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới. Công ty tập trung nguồn lực đào tạo các thế hệ kỹ sư nông học trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với ngành giống;
- Tập trung công tác nghiên cứu thị trường, thử nghiệm để tạo ra những giống cây phù hợp nhu cầu thực tế, đảm bảo chất lượng tốt.
- Củng cố công tác hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh của SSC, từ đó xác lập kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu cho các hoạt động, các đơn vị của Công ty.
- Đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị, xây dựng mở rộng cơ sở vật chất kho tàng, máy móc thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, sản xuất - chế biến - bảo quản và công tác quản lý.
- Củng cố và mở rộng các vùng nguyên liệu có điều kiện sinh thái phù hợp để sản xuất hạt giống bắp lai, lúa lai và hạt giống rau.
- Triển khai công tác kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ nhằm ngăn ngừa và hạn chế các rủi ro trong toàn Công ty.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY

Đối với khách hàng: khách hàng của SSC chủ yếu là người nông dân, công ty về lĩnh vực nông nghiệp, do đó, Công ty luôn tiếp cận sâu sát, hướng hoạt động sản xuất của Công ty đến nhu cầu chung của người nông dân, làm người bạn đồng hành cùng nông dân qua mỗi mùa vụ...

Đối với hoạt động sản xuất: quy trình sản xuất sản phẩm hạt giống không gây ô nhiễm và thân thiện với môi trường; hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên giống cây trồng, hạn chế phun các loại thuốc diệt sâu bệnh, mà chủ yếu là phòng ngừa;

Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: SSC tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây trồng, thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, chủ sở hữu, kiểu dáng công nghiệp và bao bì sản phẩm của SSC nghiên cứu và kinh doanh;

Đối với Nhà đầu tư/Cổ đông hiện hữu của Công ty: SSC luôn công khai minh bạch thông tin theo đúng các quy định của luật chứng khoán, thị trường chứng khoán cũng như đáp ứng thông tin được truyền tải đầy đủ đến Nhà đầu tư.

Đối với người lao động: Công ty đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty, tạo môi trường làm việc thân thiện, hòa đồng, cơ hội phát triển bản thân. Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành đối với người lao động. Đặc biệt, Công ty luôn đặt sự an toàn sản xuất lên hàng đầu, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết trong quá trình sản xuất.



Các yếu tố rủi ro

Rủi ro kinh tế

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ấn tượng khi đạt mức tăng trưởng GDP ổn định. Điều đó cũng cho thấy Chính phủ và cộng đồng các doanh nghiệp đang rất nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Ý nghĩa hơn, dù tăng trưởng cao nhưng Việt Nam vẫn duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô với việc giữ được mục tiêu CPI, thâm hụt ngân sách giảm. Tuy nhiên nền kinh tế vẫn luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi năm 2019 là năm chứng kiến tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tác động xấu của sự biến đổi khí hậu, dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh Covid-19... là những khó khăn mà nền kinh tế cần phải cải thiện.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2019, tăng trưởng GDP đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra 6,6% - 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Trong đó, ngành nông nghiệp đạt mức tăng thấp 0,61%, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2019, đóng góp 0,07 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; nền nông nghiệp nói chung và SSC nói riêng năm 2019 vẫn chịu ít nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ hạn hán, nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng. Dịch tả lợn châu Phi lây lan trên tất cả các địa phương gây thiệt hại nặng nề cho ngành chăn nuôi và ảnh hưởng tới người tiêu dùng... Ngoài ra, chuỗi liên kết giá trị nông sản trong sản xuất còn lỏng lẻo, quy mô nhỏ lẻ dẫn đến khó kiểm soát được về chất lượng, chưa kể năng suất lao động thấp, hiệu quả kinh tế thấp và rủi ro về mặt thị trường.

Rủi ro lãi suất

Theo Tổng cục thống kê năm 2019, với nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định. Lãi suất huy động bằng Việt Nam đồng phổ biến ở mức 0,2%-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Lãi suất cho vay VNĐ trung bình phổ biến ở khoảng 6-9%/năm đối với cho vay ngắn hạn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay USD ngắn hạn từ 3%-3,5%, lãi suất cho vay USD trung và dài hạn từ 4,5-6%... Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã hạ lãi suất USD 3 lần trong năm qua và đã hạ lãi suất về 0%, kéo theo đó một số ngân hàng Việt Nam giảm nhẹ lãi suất VNĐ, điều này kỳ vọng lãi suất cho vay giảm trong năm tới.

Trong năm 2019, SSC đã thực hiện vay tài chính với mức lãi suất là 6,5%/ năm khi vào vụ thu hoạch, tập trung 6 tháng đầu năm. Tổng số nợ vay Công ty nhận và trả trong năm 2019 đạt 90,8 tỷ đồng, trong đó lãi vay phải trả là 1,9 tỷ đồng. Khi kết thúc vụ thu hoạch, Công ty tiến hành gửi tiết kiệm đối với khoản thu nhàn rỗi với mức lãi suất từ 5 đến 5,5%/ năm. Tổng số lãi tiền gửi tiết kiệm Công ty nhận được trong năm 2019 là 2,2 tỷ. Do đó, để phục vụ nhu cầu phát triển trong năm tới, Công ty tiếp tục nỗ lực để ra kế hoạch vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất và quản lý rủi ro tốt nhất.

Rủi ro thị trường

Trong nền kinh tế hội nhập, việc cạnh tranh gay gắt giữa các công ty giống trong và ngoài nước là không thể tránh khỏi. Trong số 10 tập đoàn phát triển hạt giống, cây giống chiếm khoảng 70% thị phần hạt giống rau thế giới, đã có 6 tập đoàn hiện diện tại Việt Nam với những tên tuổi như: Syngenta (Thụy Sĩ), Takii và Sakata (Nhật Bản), East West (Hà Lan) ... và các công ty này đang dần chiếm lĩnh thị trường giống Việt Nam vì những thế mạnh về vốn và công nghệ. Ngành giống cây trồng của Việt Nam hiện tại có quy mô nhỏ, thị trường khá phân tán và manh mún với hơn 260 doanh nghiệp hoạt động tại các địa phương trên cả nước. Điều này dẫn đến một thực tế là hiện nay giống trong nước phải cạnh tranh với giống nhập khẩu, mỗi địa phương lại có 1 bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm xảy ra khi SSC mất các thị trường tiêu thụ sản phẩm hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do sự tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Thực tế cho thấy, vốn và công nghệ cũng chính là hai nút thắt của các doanh nghiệp Việt Nam; mặc dù không phải doanh nghiệp nào cũng yếu, thiếu năng lực, khi mà SSC là một trong các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư nghiên cứu và cung ứng giống. Nhận thức được điểm mạnh và điểm yếu, SSC liên tục đổi mới, phát huy điểm mạnh để gia tăng khả năng cạnh tranh với khối ngoại trong lĩnh vực giống cây trồng.





Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như quy hoạch kinh tế vùng, cơ cấu cây trồng, thời tiết, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, những điều này tác động trực tiếp đến mức tiêu thụ sản phẩm của SSC.

Nguyên vật liệu: Vì nguyên vật liệu chính của Công ty là hạt giống, vì thế khi giá hạt giống biến động, đều gây ảnh hưởng mạnh đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SSC. Tuy nhiên, SSC là đơn vị hoạt động lâu đời, thiết lập và duy trì mối quan hệ khá dài và bền vững với các nhà cung cấp thông qua các hợp đồng cung ứng dài hạn, không lo về thiếu nguyên liệu; thêm vào đó là tốc độ tăng giá hạt giống đầu vào luôn ở mức hợp lý. Nhờ đó, việc tăng giá cả nguyên vật liệu không phải là thách thức lớn đối với Công ty.

Thời tiết: Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty cũng như đến việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của SSC. Một số ảnh hưởng tiêu biểu của thời tiết đến các mùa vụ trong năm: (1) Vụ Đông Xuân năm nay thấp hơn năm trước do thời

tiết những tháng đầu năm không thuận lợi: thiếu nước ngọt, ít phù sa bồi đắp cho ruộng, các độc chất và mầm bệnh còn lưu tồn không được rửa trôi làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây lúa; (2) Vụ lúa Hè Thu năm 2019 đạt kết quả sản xuất thấp hơn năm trước cả về diện tích, năng suất và sản lượng do mưa lớn trên diện rộng mực nước ruộng dâng cao làm cho nhiều thửa ruộng mới xuống giống bị ngập úng, còn bị ốc bươu vàng và cá gây hại, chi phí sản xuất tăng cao trong khi giá bán lúa lại thấp nên nông dân không đầu tư gieo trồng; (3) Do năm nay lũ về chậm, nước sông đầu nguồn thấp so với các năm trước nên có 9,4 nghìn ha lúa thu đông được trồng thêm tại những diện tích bờ bao kiên cố, khép kín nhưng tính chung toàn vụ tổng diện tích gieo trồng thấp hơn cùng kỳ. Để đối phó với rủi ro này Công ty luôn nỗ lực có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan: Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng. Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung phát triển các dòng sản phẩm phạm



Rủi ro luật pháp

vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng (đối với sản phẩm rau màu) đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất.

Sâu bệnh: Sâu bệnh có ảnh hưởng xấu đến cây trồng. Khi bị sâu, bệnh phá hoại thì cây trồng sinh trưởng kém, năng suất và chất lượng nông sản giảm, thậm chí ảnh hưởng đến khả năng thu hoạch. Sâu bệnh thường tập trung phá hoại thân, rễ cây, biến đổi màu sắc quả, hạt... Nắm được tình hình sâu bệnh đang phát sinh và gây hại ngày càng nghiêm trọng, phức tạp gây ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng; Công ty đã và đang gia tăng phòng trừ sâu bệnh bằng cách giám sát thường xuyên, bắt côn trùng, sử dụng thuốc sâu có nguồn gốc tự nhiên...

Xu hướng diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp: Đất đai là nguồn lực quan trọng đối với quốc gia trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong quá trình đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế bền vững. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa và lịch sử. Bên cạnh đó, diện tích đất nông nghiệp Việt Nam đang dần mất đi do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Những yếu tố trên đây có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất gạo nói riêng. Đối phó với rủi ro này, Công ty cần có những biện pháp hợp tác với các cấp chính quyền địa phương chủ động cơ cấu lại diện tích giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, Công ty cần thực hiện hợp tác với các công ty lương thực xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

Là một Công ty cổ phần, hoạt động của SSC chịu sự chi phối trực tiếp của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư, Công văn hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật tại Việt Nam trong quá trình hoàn thiện, khi có sự thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc áp dụng pháp luật vào cuộc sống thực tế còn nhiều bất cập, tính thực thi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng tới công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn. Cụ thể là các chính sách về thay đổi cơ cấu, chuyển đổi giống cây trồng đã ảnh hưởng đến tâm lý nông dân cũng như tác động gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược, chính sách kinh doanh, thiết lập mạng lưới phân phối sản phẩm và hệ thống bán hàng. Do vậy, Ban Lãnh đạo Công ty cần chủ động cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật để đề ra kế hoạch kinh doanh và định hướng phù hợp với tình hình.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro bất khả kháng ít khi xảy ra nhưng một khi phát sinh thì thường gây thiệt hại lớn cả về người và tài sản cho Công ty, như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Với phương châm hoạt động thận trọng, SSC đã mua bảo hiểm tài sản (nhà xưởng, hàng hóa, phương tiện vận tải...) và bảo hiểm tai nạn đối với người lao động nhằm hạn chế phần nào những rủi ro khách quan nói trên.



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng/Giảm 2018
1	Doanh thu thuần	608.631	611.486	0,47%
2	Giá vốn hàng bán	422.349	438.015	3,71%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	605	2.288	278,01%
4	Chi phí tài chính	2.854	2.032	-28,78%
5	Chi phí bán hàng	37.879	33.812	-10,74%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.843	45.510	-0,73%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	100.311	94.406	-5,89%
8	Lợi nhuận khác	1.205	-1.533	-227,29%
9	Lợi nhuận trước thuế	101.516	92.872	-8,51%
10	Lợi nhuận sau thuế	92.482	73.836	-20,16%
11	EPS (đồng)	6.295	5.069	-19,48%

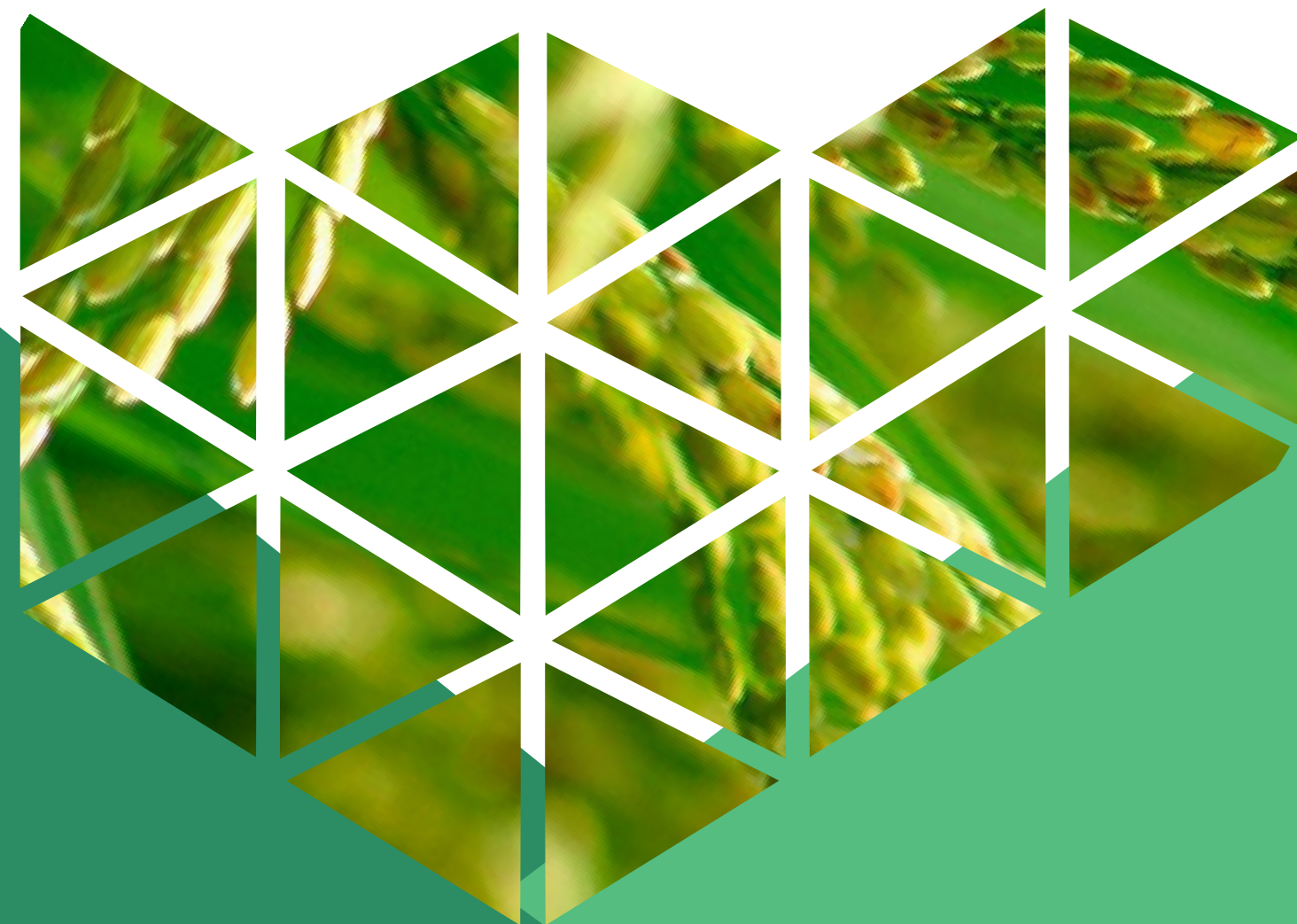
Năm 2019, Công ty có tăng trưởng doanh thu thuần đạt mức 611.486 triệu đồng, ổn định so với năm 2018. Trong năm, biến động từ thời tiết và môi trường nên đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất giống của Công ty. Vì thế, giá vốn hàng bán của Công ty tăng 3,71% so với năm 2018, từ đó dẫn đến lợi nhuận sau thuế của công ty có sự sụt giảm so với năm 2018, đạt mức 73.836 triệu đồng, giảm 20,16%.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	611.486	619.637	99%
2	Lợi nhuận trước thuế	92.872	96.174	97%
3	Lợi nhuận sau thuế	73.836	76.541	96%

Với nhiều biến động từ tình hình kinh tế vĩ mô cùng diễn biến thất thường của thời tiết, cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong nước lẫn ngoài nước, trong năm qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần đạt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 611.486 triệu đồng hoàn thành 99% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 92.872 triệu đồng hoàn thành 97% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 73.836 triệu đồng hoàn thành 96% kế hoạch. Đó là kết quả mà Ban Điều hành cùng cán bộ nhân viên đã cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch.





Tổ chức và nhân sự

Thành viên Ban Điều hành

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc vào ngày lập báo cáo này như sau

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Ông Đỗ Tiến Sỹ	Tổng Giám Đốc	0	0%
2	Ông Lê Minh Chánh	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Ông Nguyễn Quốc Phong (*)	Phó Tổng Giám đốc	0	0%

(Ghi chú: Từ ngày 20/1/2020, ông Nguyễn Đình Nam thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty)

Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2019, Ban Điều hành có sự thay đổi như sau:

- Ngày 01/3/2019, ông Trịnh Minh Hợp thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu chuyển sang làm việc tại Chi nhánh Trung Tâm Nghiên cứu Phát triển (VRDC) thuộc Tập đoàn Vinaseed;
- Ngày 14/8/2019, bổ nhiệm Ông Đỗ Tiến Sỹ giữ chức vụ Tổng Giám đốc thay thế cho Ông Nguyễn Hoàng Anh.



Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2019

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	221	100%
1.	Trình độ trên đại học	6	3%
2.	Trình độ đại học	116	52%
3.	Trình độ cao đẳng, trung cấp	45	20%
4.	Công nhân kỹ thuật	19	10%
5.	Lao động phổ thông	35	16%
B	Theo bộ phận	221	100%
1	Bộ phận trực tiếp	163	74%
2	Bộ phận gián tiếp	58	26%

Chính sách người lao động

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của Pháp luật (BHXH, BHYT, BHTN theo tiền lương thực nhận), duy trì các hoạt động tổ chức đoàn thể (Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt các chính sách liên quan người lao động như Bảo hiểm Tai nạn con người (24/24), khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp nghỉ việc cho các cán bộ hưu trí, nâng lương, xét thưởng định kỳ các ngày Lễ trong năm; xét thưởng thi đua 6 tháng một lần, tham quan du lịch, CBNV được tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

Tiếp tục thay đổi mạnh mẽ hơn, các vị trí quản lý không đáp ứng thì chuyển công tác, thay thế hoặc luân chuyển. Xây dựng chế độ tiền lương, phúc lợi để khuyến khích/thu hút cấp lãnh đạo/quản lý. Tiếp tục đào tạo, quy hoạch nhóm cán bộ kế thừa để chuẩn bị nguồn lực thay thế cho các năm sau theo yêu cầu phát triển.





Tình hình đầu tư

Tình hình đầu tư năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Tên dự án đầu tư	Kế hoạch	TH 6TDN	TH 6TCN	Tổng cộng thực hiện
1	Chi nhánh Cờ Đỏ	939.000.000	415.900.000	232.527.000	648.427.000
2	Chi nhánh Cai Lậy	135.500.000	28.286.000	3.680.000	31.966.000
3	Chi nhánh Phú Giáo	58.000.000	-	10.922.000	10.922.000
4	Chi nhánh Củ Chi	953.000.000	2.819.440.000	156.728.000	2.976.168.000
5	Chi nhánh Lâm Hà	223.000.000	830.104.463	78.886.240	908.990.703
6	Chi nhánh Miền Trung	476.190.825	605.163.000	-	605.163.000
7	Chi nhánh Trà Vinh	1.048.920.000	81.290.000	-	81.290.000
8	NM Chế biến Hạt giống Rau	0	47.128.000	34.067.500	81.195.500
Tổng cộng		3.833.610.825	4.827.311.463	516.810.740	5.344.122.203

Tình hình thực hiện dự án

Riêng Dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến Hạt giống và Nông Sản tỉnh Đồng Tháp, SSC đã đầu tư 33,5 tỷ đồng vào thiết bị phân xưởng giống (đã thanh toán cho các nhà thầu 14,4 tỷ đồng) và chuyển tiền góp vốn 81 tỷ đồng cho Tập đoàn Vinaseed.

Tình hình hoạt động của các Công ty con

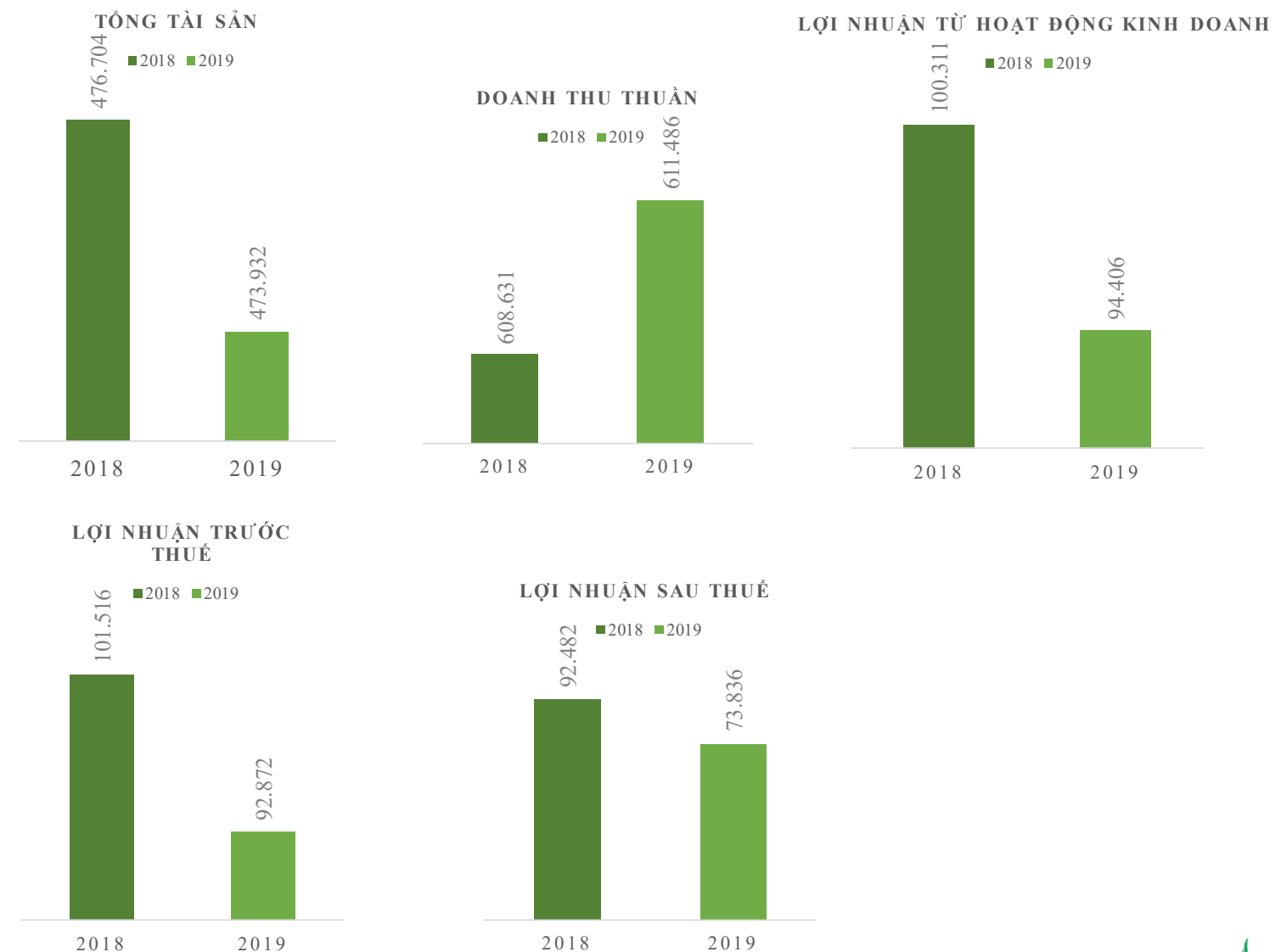
Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng miền Nam: Đang tiến hành thủ tục phá sản, chờ Tòa án Nhân dân TP/HCM ra phán quyết/quyết định phá sản nhưng tiến độ rất chậm, bị vướng thủ tục.

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng / giảm
1	Tổng tài sản	476.704	473.932	-0,58%
2	Doanh thu thuần	608.631	611.486	0,47%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	100.311	94.406	-5,89%
4	Lợi nhuận khác	1.205	-1.533	-227,29%
5	Lợi nhuận trước thuế	101.516	92.872	-8,51%
6	Lợi nhuận sau thuế	92.482	73.836	-20,16%





Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2018	2019
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,82	2,52
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,78	1,96
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,27%	30,56%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,49%	44,01%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	3,59	4,02
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	1,38	1,29
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	15,20%	12,07%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	28,58%	21,85%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	20,98%	15,53%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,48%	15,44%



Về khả năng thanh toán

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2019 không có biến động nhiều và luôn duy trì ở mức an toàn. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 giảm nhẹ đạt 2,52 lần trong khi hệ số thanh toán nhanh tăng nhẹ 1,96 lần so với mức trong năm 2018.



Về cơ cấu vốn

Trong năm, Công ty không thực hiện các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn, ngoài ra các chỉ số về cơ cấu vốn cũng không biến động nhiều. Cụ thể, tỷ trọng nợ trên tổng tài sản, tỷ trọng nợ trên vốn chủ sở hữu đạt mức tăng nhẹ ở các mức lần lượt là 30,56% và 44,01%.



Về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho trong năm tăng nhẹ so với năm 2018, đạt mức 4,02 vòng so với 3,59 vòng năm 2018, chủ yếu do trong năm 2019, hàng tồn kho giảm so với cùng kỳ nhưng giá vốn hàng bán tăng. Ngoài ra, chỉ số về hiệu suất sử dụng tài sản trong năm cũng giảm nhẹ đạt 1,29 lần.



Về khả năng sinh lời

Vì những diễn biến khó lường từ thời tiết và môi trường trong năm 2019, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty có sự sụt giảm so với năm 2018. Chỉ số ROE đạt 21,85% giảm so với năm 2018 đạt mức 28,58%. Chỉ số ROA chỉ đạt mức 15,53% giảm so với năm 2018 đạt 20,98%. Các chỉ số khác như ROS, Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần cũng giảm nhẹ, không đáng kể.



Cơ cấu cổ đông

Cổ phần

- Cổ phần phổ thông

14.992.367
Cổ phần

- Cổ phiếu quỹ

1.720.582
cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành

13.271.785
cổ phần

- Cổ phần ưu đãi
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng

0

Cơ cấu cổ đông năm 2019 (tính đến ngày 18/3/2020)

Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	621	14.835.887	99,0%
Tổ chức	27	14.519.644	96,8%
Cá nhân	594	316.243	2,1%
Cổ đông nước ngoài	131	156.480	1,0%
Tổ chức	8	23.009	0,2%
Cá nhân	123	133.471	0,9%
Tổng cộng	752	14.992.367	100,0%

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

Danh sách cổ đông lớn (tính đến ngày 18/03/2020)

Tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	0101449271	Số 1 Lương Định Cửa, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	12.794.862	95%





Báo cáo phát triển bền vững

Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Với phương châm hoạt động “Vì cuộc sống nhà Nông”, SSC kiên định hướng tâm nhìn, sứ mệnh và lựa chọn mục tiêu dài hạn, phạm vi hoạt động rộng khắp nhằm từng bước tạo dựng vị thế của một trong ba Công ty ngành giống hàng đầu Việt Nam, Công ty hướng đến sự bền vững để phát triển, chung tay xây dựng một nền nông nghiệp gắn liền với hiện đại hóa, công nghiệp hóa, ngay từ đầu đã xây dựng theo mô hình nghiên cứu – sản xuất và cung ứng tiên tiến, và đã thực sự trở thành một doanh nghiệp ngành giống có lịch sử gắn bó lâu dài với sự phát triển của ngành nông nghiệp và cuộc sống của người dân.

SSC tin rằng với quyết tâm vì mục tiêu chất lượng và dịch vụ cung ứng hạt giống tốt nhất để mang đến nhiều cơ hội tốt đẹp cho cuộc sống của nông dân, Công ty sẽ ngày càng khẳng định vị thế của mình cũng như tạo dựng một thương hiệu bền vững, gắn bó lâu dài với nhà nông. Lãnh đạo và cán bộ nhân viên SSC là những con người yêu nghề, luôn cam kết theo đuổi chất lượng sản phẩm.

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm các nguồn nguyên liệu, vật liệu. Trong năm 2019, Công ty không vi phạm bất kỳ quy định nào của Nhà nước về bảo vệ môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

- Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số CBCNV của Công ty là 221 người, mức lương trung bình đối với người lao động là: 10,7 triệu đồng/tháng/người; Mức thu nhập trung bình đối với người lao động: là 17,5 triệu đồng/tháng/người.
- Bên cạnh đó, Công ty còn thể hiện sự quan tâm đối với người lao động bằng các chính sách về đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi người lao động như: du lịch nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn con người (24/24).
- Nhận thức được tầm quan trọng trong việc nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo liên quan về an toàn lao động, PCCC, vận hành thiết bị, an toàn sử dụng hóa chất...

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội

Bên cạnh những mục tiêu phát triển về doanh thu, lợi nhuận, SSC còn mong muốn đóng góp vào sự phát triển của địa phương, Công ty đã có những hành động thiết thực nhằm thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, cụ thể như:

- Ủng hộ quỹ tương trợ cho Công đoàn Khối Cơ sở Bộ NN-PTNT
- Phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, huyện Củ Chi



CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

GIỐNG TRIỂN VỌNG 2

TGST: 95 – 100 ngày

Cao cây: 100 – 103 cm

Năng suất: 7 – 9 tấn/ha

Hạt gạo thon, trong, Cơm mềm, dẻo, vị đậm

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH,

QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Đặc điểm môi trường kinh doanh

Bối cảnh chung

Năm 2019, ngành nông nghiệp đạt mức tăng thấp 0,61%, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2019, đóng góp 0,07 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Nhìn chung, nền sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự đoán, các doanh nghiệp trong nước chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài có thế mạnh về sản phẩm, tài chính. Bên cạnh đó là giá nông sản liên tục giảm, giá đầu vào tăng cao dẫn đến khó khăn trong sản xuất, tác động trực tiếp lên hoạt động của SSC.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đặc biệt đối với các giống bắp và giống lúa mới để đáp ứng nhu cầu hiện tại của thị trường. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh hoạt động Marketing, hoạt động bán hàng để tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên thị trường. Nhờ những nỗ lực không ngừng của tập thể Cán bộ công nhân viên, trong năm 2019 Công ty đã đạt nhiều thành công.



Những nhân tố ảnh hưởng tới kết quả hoạt động SXKD của Công ty

- Sản phẩm lúa thuần độc quyền của Công ty được phát triển mạnh, tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% doanh thu. Bên cạnh đó, việc kiểm soát tốt các chi phí, xử lý các vấn đề tồn đọng tài chính các năm trước góp phần cải thiện tình hình tài chính của Công ty;
- Công ty thực hiện sử dụng phương pháp Marketing trực tiếp, thiết thực gây hiệu ứng đúng mục tiêu của người nông dân mong đợi, hỗ trợ tốt cho khách hàng, linh hoạt trong điều hành, chính sách bán hàng tăng tính cạnh tranh;
- Xây dựng được vùng nguyên liệu sản xuất ổn định, đáp ứng nhu cầu tốt;
- Phương pháp định giá thu mua theo tuần phù hợp thị trường nông sản, tổ chức và quản lý tốt hao hụt khâu thu mua, nhập kho, qui định tỷ lệ % hạt chắc dưới sàng, kiểm tra hạt dưới sàng trước khi bán tận thu;
- Phối hợp giữa kinh doanh và chế biến tốt hơn, giảm mức chế biến tồn trữ dưới dạng bán thành phẩm để cắt giảm chi phí;
- Thực hiện công tác dự báo thị trường tốt, điều chỉnh kế hoạch sản xuất thường xuyên, cơ cấu chủng loại, quy mô hàng hóa.





Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

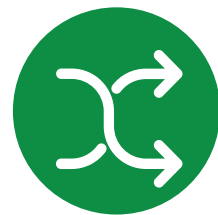
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	608.631	611.486	0,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	101.516	92.872	-8,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	92.482	73.836	-20,2%



Năm 2019, Công ty chịu ảnh hưởng từ sự biến đổi khí hậu và môi trường xung quanh có tác động trực tiếp đến sản lượng lúa của Công ty. Mặc dù doanh thu thuần trong năm 2019 có sự tăng nhẹ nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty lại giảm đi 20,2% so với năm 2018.



Bên cạnh đó, Công ty còn chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài có thế mạnh về sản phẩm và tài chính. Vì thế, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đặc biệt đối với các giống bắp và giống lúa mới có tính chịu mặn, thích nghi mới môi trường khí hậu liên tục biến đổi như hiện nay.



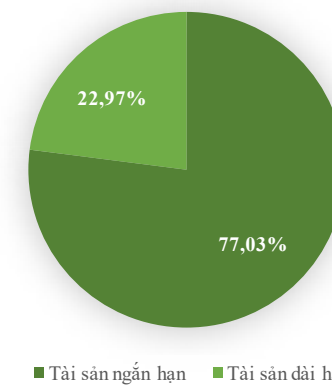
Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

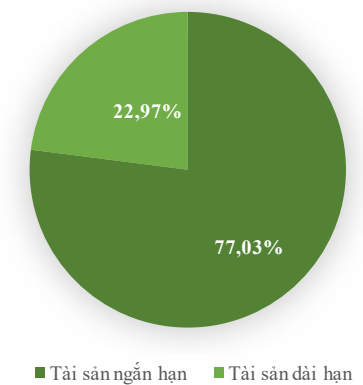
ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2018	2019	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	367.191	365.525	-0,45%	77,03%
2	Tài sản dài hạn	109.514	108.406	-1,01%	22,97%
3	Tổng tài sản	476.704	473.932	-0,58%	100%

Tỷ trọng tài sản năm 2018



Tỷ trọng tài sản năm 2019



Tổng tài sản Công ty năm 2019 tuy giảm so với năm 2018 nhưng không đáng kể. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm 0,45% đạt 365.525 triệu đồng chủ yếu do hàng tồn kho của Công ty giảm, tài sản ngắn hạn chiếm 77,03% trong cơ cấu tổng tài sản. Tài sản dài hạn giảm 1,01% đạt 108.406 triệu đồng, chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản Công ty đạt 22,97% năm 2019.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2018	2019	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	129.980	144.834	11,43%	77,03%
2	Nợ dài hạn	0	0	0,00%	22,97%
3	Tổng nợ	129.980	144.834	11,43%	100%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Công ty không sử dụng nợ dài hạn trong cả hai năm 2018 và 2019. Tuy nhiên, khoản mục nợ ngắn hạn tăng tương ứng 11,43% đạt 144,8 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất khoản mục phải trả ngắn hạn khác chiếm 72,66% chủ yếu liên quan đến khoản phải trả dự án bất động sản Khu đất Lê Văn Sỹ.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019, những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý mà Công ty đã đạt được như sau:

Cơ cấu tổ chức

- Sắp xếp lại Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng Miền Nam, định biên lại lao động các đơn vị, bổ nhiệm thay đổi cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu phát triển Công ty;
- Chuyển Phòng Sản xuất, Phòng Kinh doanh 2, Phòng Marketing –PTSP, Chi nhánh Cai Lậy, Chi nhánh Trà Vinh sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam; định biên lại lao động các đơn vị, bổ nhiệm thay đổi cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu phát triển Công ty trong năm 2020;
- Chính sách hoạt động: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định, kiểm soát được giá thành sản xuất, phát triển được thương hiệu SSC.

Công tác quản lý Công ty

- Xây dựng các quy chế quản trị Công ty: Bổ sung Quy chế đánh giá CBNV, Quy chế quản lý hành chính, Quy chế quản lý chất lượng giống cây trồng;
- Kiểm soát chi phí giá thành sản xuất;
- Kiểm soát chi phí liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Về sản phẩm

Nhóm lúa thuần

- Nâng tỷ trọng tiêu thụ hàng độc quyền từ 70% đến 80% của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận;
- Dự báo tốt để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD;
- Linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ;
- Bao bì riêng, chính sách riêng cho khách hàng là các công ty lương thực đầu tư bao tiêu;
- Phối hợp với đại lý, công ty thu mua nông sản, tổ chức nhiều sự kiện với chuyên đề “Thị trường nông sản – Đài Thơm 8, Thơm RVT”;
- Chăm sóc khách hàng chiến lược.



Nhóm lúa lai

- Đảm bảo lượng giống HR182 cho đối tác xuất Philippines;
- Quảng bá HR182, KC06-1 ở Bán đảo Cà Mau trên vùng đất lúa tôm;
- Công nhận giống KC06-1 hoặc KC06-5 cho vùng ĐBSCL.



Bắp vàng

- Duy trì tiêu thụ sản phẩm bắp vàng tại thị trường Campuchia: LVN 10, SSC 557, SSC P2P, LK 100;
- Tăng cường công tác marketing cho thị trường Campuchia.

Bắp nếp

- Quảng bá CX247 Super, MX10 New, Max 68;
 - Linh hoạt chính sách bán hàng, MX 2, MX4, MX6, MX10.

Nhóm rau - đậu

- Xây dựng mạng lưới Khảo nghiệm sản phẩm và tăng cường Hội thảo đầu bờ để nhanh chóng thiết lập danh mục sản phẩm Hạt giống Rau;
 - Sản phẩm đã kinh doanh: Tiếp tục giải phóng tồn kho trong năm 2019 và phát triển sản phẩm mới;
 - Đậu xanh 208 linh hoạt chính sách để dẫn dắt thị trường phía Nam và Campuchia.





Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

VỀ QUẢN TRỊ

Quản lý chi phí

- Định mức chi phí dịch vụ vận chuyển (thu mua, kinh doanh);
- Chọn nhà cung ứng có giá cạnh tranh để sử dụng hiệu quả chi phí mua vật tư đầu vào;
- Kiểm soát thông tin giá nông sản để quyết định giá mua hợp lý;
- Sử dụng hiệu quả vòng quay hàng hóa, lưu kho, kho thuê.

Chế biến bảo quản

- Quản lý hao hụt sau thu hoạch (mùa nắng tổng hao hụt <15%, mùa mưa tổng hao hụt <20%);
- Định mức khoán nhân công trong từng phân đoạn trong chế biến bảo quản (cho từng đơn vị).

Nhân sự - Hành chính và Đầu tư

- Rà soát lại quy chế hành chính; các quy trình chế biến sản xuất, hợp đồng sản xuất, để điều chỉnh hợp lý cho tình hình hiện nay.
- Hệ thống kế toán phát huy công tác kiểm tra để phát hiện xử lý những bất cập kịp thời tại các cơ sở theo từng tháng;
- Phân quyền cho các cán bộ chủ chốt và có kiểm soát;
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo cho các cán bộ quản lý, nhân viên kinh doanh, marketing;
- Tuyển dụng, điều động, tăng cường nhân sự kịp thời cho các bộ phận; Kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp;
- Phối hợp với Tập đoàn Vinaseed thực hiện tốt Dự án xây dựng và sớm đưa vào hoạt động Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống & Nông sản Đồng Tháp;
- Đầu tư xây dựng cơ bản đã được HĐQT thông qua.



CÔNG
GIỐNG C



CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

ĐÀI THƠM 8

việc sống của người dân



CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, TP.HCM
Tel: (84 28) 3844.2414 - 3844.4633 - Fax: (84 28) 3844.2387
www.ssc.com.vn

ĐÀI THƠM 8

GAO THƠM THƯƠNG HÀNG

HẠT DÀI GAO TRONG
CÚM MÉM, ĐẸO, THƠM NHE
VỊ ĐAM

Khối lượng tịnh
2 kg

ĐÀI

**BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất của Công ty

Bối cảnh chung

- Biến đổi khí hậu toàn cầu làm cho thời tiết diễn biến thất thường như mưa lũ hay hạn hán xâm nhập mặn gây tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp;
- Hội nhập kinh tế toàn cầu tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời doanh nghiệp cũng phải vượt qua nhiều thách thức để tồn tại và phát triển;
- Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường hạt giống nhất sự tăng cường tiếp thị của các công ty giống nước ngoài và sự ra đời của các công ty giống mới.

Đứng trước bối cảnh trên, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:



Thuận lợi:

- **Nhóm lúa:**
 - Lúa lai tiêu thụ khá tốt ở thị trường truyền thống;
 - Chất lượng ổn định, thương hiệu từng bước được củng cố;
 - Sở hữu trí tuệ được các ban ngành ủng hộ.
- **Nhóm bắp nếp**
 - Tiêu thụ và chiếm thị phần khá lớn trên thị trường Việt Nam và có khả năng duy trì trên thị trường, chờ sản phẩm mới bổ sung;
 - Thị trường Campuchia, từng bước tiêu thụ có chiều hướng tăng nhẹ, tuy còn hạn chế lượng bán.
- **Bắp vàng:**
 - Sản phẩm LVN10 thị trường Lào và Campuchia có thương hiệu nhất định, theo đánh giá cạnh tranh tốt sản phẩm LVN 10 của đối thủ..
- **Nhóm rau – đậu:**
 - Thương hiệu đậu xanh ĐX 208, một số nhóm rau OP được nông dân đánh giá khá cao và chuộng hơn.
 - Dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118 được người tiêu dùng và thị trường chấp nhận, khả năng phát triển mạnh trong thời gian tới.



Khó khăn:

- Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục diễn ra, thiếu đất canh tác, ảnh hưởng diện tích sản xuất lúa giống, diện tích gieo trồng, bán hàng giảm so mục tiêu đề ra;
- Giá lúa nông sản bắp vàng giảm, nông dân tiếp tục chuyển sang cây trồng lâu năm khác, cạnh tranh hạ giá, giải phóng hàng tồn kho, dẫn đến lợi nhuận giảm;
- Giá lúa lương thực giảm, nông dân giảm đầu tư;
- Bộ sản phẩm rau – bắp vàng chưa đủ mạnh, sản phẩm chiến lược dẫn dắt thị trường chưa có, các sản phẩm độc quyền còn hạn chế so nhu cầu kinh doanh;
- Chưa có chiến lược tốt về lúa thuần, đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt cho sản xuất, kế hoạch sản xuất và kinh doanh chưa theo kịp thị trường, sản xuất thừa, thiếu;
- Nhân sự sản xuất nghỉ nhiều, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất;
- Nhân sự kinh doanh marketing còn mỏng, kinh nghiệm còn hạn chế;
- Hệ thống quản trị chưa đồng bộ, sự kết nối các bộ phận chưa tốt, mất cơ hội sản xuất và kinh doanh.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất của Công ty

Khó khăn

- Thiếu hụt nước và đất canh tác, ảnh hưởng diện tích sản xuất lúa giống, diện tích gieo trồng, bán hàng giảm so mục tiêu đề ra;
- Bộ sản phẩm rau – bắp vàng chưa đủ mạnh, sản phẩm chiến lược dẫn dắt thị trường chưa có, các sản phẩm độc quyền còn hạn chế so nhu cầu kinh doanh;
- Nông sản phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng phức tạp và khắt khe, cạnh tranh gay gắt với các nước đang đẩy mạnh sản xuất;
- Đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng hết cho sản xuất, kế hoạch sản xuất và kinh doanh chưa theo kịp thị trường, sản xuất thừa, thiếu;
- Các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, mở rộng thị trường trong nước;
- Nhân sự kinh doanh marketing còn mỏng, thu thập thông tin còn hạn chế;
- Hệ thống quản trị chưa đồng bộ, sự kết nối các bộ phận chưa tốt, mất cơ hội sản xuất và kinh doanh.

Đánh giá về tình hình hoạt động của Công ty

Hoạt động marketing	Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm	Hoạt động sản xuất, kinh doanh
<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng cơ bản và củng cố hệ thống nhận diện thương hiệu. • Cải thiện về thiết kế, trang trí và nội dung; • Thay đổi tư duy và thực hiện giải pháp tiếp cận khách hàng phù hợp và hỗ trợ tốt cho kinh doanh; • Loại bỏ giải pháp marketing không phù hợp, giảm chi phí rất cao; • Kết nối các giữa đại lý – nông dân – nhà thu mua nông sản tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> • Bộ môn lúa: Có nhiều sản phẩm chiến lược phù hợp biến đổi khí hậu, thị trường nông sản. • Bộ môn bắp: Thành công về sản phẩm mới và sẽ bổ sung kịp thời cho chiến lược (bắp vàng, bắp nếp). • Bộ môn rau: Chọn được vài sản phẩm có độ lớn thị trường lớn (khổ qua, bí, dưa hấu, dưa leo); dưa hấu không hạt Rong Đỏ 118; dưa hấu Lucky 007.... Công nhận giống mới kịp thời. 	<ul style="list-style-type: none"> • Dự báo thị trường tốt, điều chỉnh thường xuyên kế hoạch sản xuất, cơ cấu chủng loại, quy mô, không để hàng hóa tồn kho, khó bán; • Đồng bộ chính sách bán hàng, không phân biệt đối tượng, chuyển đến tận tay khách hàng; • Chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp thị trường, kích thích đại lý, đối thủ khó sao chép; • Xây dựng hệ thống đại lý đủ mạnh cho hiện tại và tương lai; • Cải thiện dịch vụ giao hàng, định mức chi phí vận chuyển, giảm phí so cùng kỳ trên 2 lần.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Những mặt làm được

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành tích cực triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2019, bao gồm:

- Hoạt động SXKD đã ổn định và tăng trưởng ổn định trong năm 2019; chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế gần đạt kế hoạch đề ra;
- Tái cấu trúc về tổ chức theo địa bàn khu vực phù hợp theo hướng phát triển của Công ty;
- Tái cấu trúc hoạt động SXKD, xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2020-2023, tập trung phát triển lúa thuần khu vực Đồng bằng sông Cửu Long;
- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu Công ty, thay đổi sản phẩm bao bì; Thiết lập được hệ thống đại lý, kênh phân phối bán hàng;
- Hợp tác với các Công ty thu mua lương thực

trong chuỗi phát triển lúa thuần từ nghiên cứu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm;

- Xây dựng được vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần đáp ứng chiến lược kinh doanh lúa thuần khu vực ĐBSCL, giai đoạn 2020 -2023; Kiểm soát được các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất;
- Quy hoạch và phát triển đội ngũ nhân sự trẻ, kế thừa.

Những mặt còn hạn chế

Nghiên cứu

- Chưa xây dựng được hệ thống khu vực hóa bên ngoài (nhóm bắp, nhóm rau);
- Công tác kết nối nội bộ chưa làm tốt các sản phẩm của đối tác rau, bắp gửi cho Công ty để yêu cầu đánh giá giống mới;
- Thông tin về xu hướng sản phẩm thị trường vẫn còn hạn chế (bắp, rau);
- Công tác đối ngoại với các đơn vị nghiên cứu chưa phát huy thế mạnh.

Marketing

- Thông tin thu thập dữ liệu còn quá ít. Không đo được hiệu quả, thường đề xuất sử dụng chi phí cao.

Kinh doanh

- Đội ngũ nhân sự chưa chủ động cao, thiếu kỹ năng tiếp cận, thuyết phục khách hàng, chưa đủ tự tin và khả năng dự báo chuyển dịch thị trường;
- Chưa quyết liệt tiêu thụ các mặt hàng bán chậm, khó bán.

Sản xuất

- Sản lượng thu hoạch lớn nhưng giống nhập kho không đạt chất lượng còn cao (lúa cỏ).



Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	KH 2020	KH 2020/ KH 2019	KH 2020/ TH 2019
Khối lượng tiêu thụ (tấn)	37.328	36.953	2.3873	64,0%	64,6%
Doanh thu thuần	620	611	424	68,5%	69,4%
Lợi nhuận gộp	181	173	92	50,8%	52,8%

ĐỐI NỘI

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu đưa giống mới vào đáp ứng yêu cầu kinh doanh;
- Xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu kinh doanh, bán hàng;
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nội bộ về chi phí, giảm giá thành sản xuất;
- Mở rộng hệ thống phân phối, đại lý phục vụ cho hoạt động kinh doanh;
- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng kho, nhà máy để tăng công suất sấy, chế biến bảo quản hạt giống;
- Duy trì tỷ trọng tiêu thụ hàng độc quyền từ 70% đến 80% của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận;
- Phát triển Công ty chuyên kinh doanh hạt rau thúc đẩy doanh thu hạt rau trong cơ cấu sản phẩm của Công ty;
- Dự báo tốt để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD, linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ;
- Bao bì riêng, chính sách riêng cho khách hàng là các công ty lương thực đầu tư bao tiêu;
- Phối hợp với đại lý, công ty thu mua nông sản, tổ chức nhiều sự kiện với chuyên đề “Thị trường nông sản – Đài Thơm 8, Thơm RVT”;
- Xử lý triệt để tình trạng các tổ chức/cá nhân xâm phạm bản quyền, sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm lúa thuần của SSC là Đài Thơm 8, Thơm RVT”;
- Chăm sóc khách hàng chiến lược.

ĐỐI NGOÀI

- Hợp tác với Viện, Trường về nghiên cứu, lai tạo giống mới; mua bản quyền các giống triển vọng đưa vào kinh doanh;
- Hợp tác với các đối tác nước ngoài về khảo nghiệm giống phù hợp để đưa vào kinh doanh;
- Phát triển Công ty chuyên kinh doanh hạt rau thúc đẩy doanh thu hạt rau trong cơ cấu sản phẩm của Công ty.

Kế hoạch năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
1	Doanh thu	423.366.220.000
2	Lợi nhuận trước thuế	49.904.113.783
3	Lợi nhuận sau thuế	39.923.291.027
4	Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%

Ghi chú: Năm 2020, SSC chuyển giao thị trường 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long về Tập đoàn Vinaseed quản lý, Vinaseed thành lập Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice), SSC tham gia góp vốn, tỷ lệ 30% vào vốn điều lệ của Vinarice;

Phương hướng nhiệm vụ 2020

Để có thể hoàn thành tốt kế hoạch năm đã đề ra, đồng thời hạn chế tối đa những khó khăn mới phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh, năm 2020, HĐQT đã đưa ra các phương hướng thực hiện kế hoạch như sau:

Kinh doanh

- Theo dõi diễn biến thị trường nông sản, điều chỉnh cơ cấu chủng loại kinh doanh để quyết định sản xuất kịp thời;
- Áp dụng KPI bán hàng từng tháng (miền Đông – ĐBSCL), từng vụ (miền Trung – Campuchia);
- Xây dựng Đại lý nòng cốt tập trung tiêu thụ lúa giống SSC từ 40% trở lên;
- Khai thác triệt để và nhanh giống bản quyền để mở rộng thị phần và tăng hiệu quả, đảm bảo doanh thu sản phẩm khoa học công nghệ chiếm trên 70% doanh thu Công ty;
- Phát triển mạnh lúa thuần để nâng cao doanh thu ở miền Bắc và miền Trung;
- Tìm kiếm đối tác chiến lược về hạt giống rau nhằm đa dạng bộ sản phẩm hạt rau kinh doanh của Công ty;
- Đánh giá lại thị trường Lào, Campuchia để mở rộng phát triển bộ sản phẩm đa dạng hơn.

Marketing – Phát triển Sản phẩm

- Áp dụng hệ thống nhận diện Công ty đồng bộ (bao bì, bảng hiệu, vật liệu quảng bá...), xây dựng thương hiệu SSC được nhiều người biết đến rộng khắp khu vực miền Đông, miền Trung ĐBSCL;
- Cải tiến hoạt động trình diễn hội thảo, đặc biệt sản phẩm mới theo hướng marketing trực tiếp.





Phương hướng nhiệm vụ 2020 (tt)

R&D

- Định hướng công tác nghiên cứu gắn liền mục tiêu kinh doanh;
- Xây dựng các định mức chi phí nghiên cứu;
- Đưa ra thị trường các giống rau màu mới: phát triển Dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, bí đỏ PUM, bắp nếp Max68; khổ qua, ớt,.....
- Sớm công nhận các giống lúa lai, lúa thuần theo kế hoạch;
- Tổ chức và quản lý giống gốc, bố mẹ an toàn, đầy đủ và kịp thời cho công tác sản xuất giống;
- Tăng cường quan hệ hợp tác với các Viện, Trường để cập nhật thông tin về các giống mới triển vọng trong quá trình khảo nghiệm so sánh giống;
- Mở rộng quan hệ hợp tác khảo nghiệm giống hạt rau với các Công ty Giống hàng đầu trong khu vực.

Chế biến Bảo quản

- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm trong quá trình sấy, chế biến bảo quản để ngăn ngừa thiệt hại trong kho và thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm vật chất trong công tác sản xuất và chế biến bảo quản;
- Công tác quản lý chi phí chế biến bảo quản ở các đơn vị phải kiểm soát tốt chi phí lao động trong các công đoạn. Bên cạnh đó, công tác quản lý bao bì, quản lý hao hụt sấy chế biến đóng gói cũng cần phải chú trọng hơn nữa.

Sản xuất

- Thực hiện giao khoán cho nhân viên sản xuất, cải tiến chế độ lương điểm và chế độ thưởng theo khối lượng, chất lượng và kết quả công việc của bộ phận, cá nhân;
- Từng bước xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành;
- Hợp tác sản xuất với các đối tác gia công sản xuất có uy tín;
- Triển khai sản xuất rải vụ, đáp ứng kịp thời kinh doanh, giảm áp lực lưu kho và tồn kho, đảm bảo phải đủ hàng cho kinh doanh;
- Nghiên cứu các giải pháp xây dựng định mức giá thành trong sản xuất, đảm bảo tính cạnh tranh và lợi nhuận.

Quản lý Chất lượng

- Tăng cường quản lý và chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý chất lượng hàng hóa toàn Công ty;
- Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động kiểm định ở các đơn vị để phát hiện và ngăn ngừa rủi ro chất lượng ngay từ ngoài đồng;
- Tăng cường tập huấn nhân viên sản xuất phương pháp kiểm định, kiểm nghiệm hạt giống để có thể tự đánh giá chất lượng ruộng giống và tự chịu trách nhiệm về chất lượng hạt giống khi nhập kho;
- Tập huấn công tác kiểm nghiệm, kiểm soát quá trình chế biến bảo quản cho nhân viên quản lý chất lượng/KCS để thực hiện tốt quy trình quản lý sau thu hoạch;
- Soát xét lại các thủ tục, hệ thống tài liệu/biểu mẫu và các quy định cho phù hợp với chức năng.

Kế hoạch Đầu tư

- Đánh giá lại chiến lược Công ty, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất cho các năm tiếp theo;
- Đề xuất các giải pháp quản trị, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Xây dựng hệ thống định mức: Định mức vận chuyển, hao hụt ...

Quản trị

- Hệ thống phân quyền và chế độ trách nhiệm cán bộ lãnh đạo trong công tác quản lý điều hành;
- Quản trị theo mục tiêu, thực hiện giao mục tiêu – chỉ tiêu đến từng đơn vị- bộ phận- CBNV;
- Kiểm soát quá trình thực hiện của các Đơn vị, bộ phận, cá nhân bảo đảm tính tuân thủ, linh hoạt và tính trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ/ kế hoạch công việc được giao;
- Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ phận và cá nhân nhằm thực hiện tốt chức năng – Nhiệm vụ của Đơn vị mình vì lợi ích của Công ty.
- Sắp xếp cơ cấu tổ chức các đơn vị, định biên lao động, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển cán bộ quản lý, điều chỉnh cơ chế, chính sách tiền lương để tăng thu nhập cho CBNV, thu hút nguồn lực bên ngoài mục tiêu đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020 đã đề ra;
- Tập trung sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế để vận hành, phối hợp với VINARICE trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung thống nhất một hệ thống quản trị theo Hệ thống quản trị của Tập đoàn VINASEED.

Tài chính Kế toán

- Hoàn thiện chương trình kế toán, áp dụng giải pháp FAST online, Quản lý kho để hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ quản trị;
- Phát huy vai trò bộ phận, tập trung kiểm soát tốt chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành từng lô trong hệ thống kế toán Chi nhánh;
- Cập nhật những thay đổi của công tác tài chính, kế toán để kiểm soát tình hình triển khai chiến lược kinh doanh;
- Hệ thống, soát xét, sửa đổi, ban hành lại các quy định, quy trình trong công tác kế toán và các quy chế trong công tác quản lý tài chính để hệ thống TCKT được vận hành tốt hơn, giảm thiểu rủi ro;
- Đào tạo nghiệp vụ cho nhân sự TCKT trong toàn Công ty.

Nhân sự Hành chính

- Quy hoạch và sử dụng nguồn nhân sự hợp lý các bộ phận/đơn vị;
- Đánh giá năng lực nhân sự, tham mưu Ban TGD điều động, luân chuyển, để bạt phát triển nguồn nhân sự kịp thời;
- Kiện toàn nhân sự khối sản xuất, Khối kinh doanh & marketing;
- Tổ chức huấn luyện, kiến thức canh tác, đặc tính giống, Kỹ năng tiếp thị bán hàng cho CBNV Kinh doanh & Marketing;
- Tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị cho cán bộ quản lý các cấp; đặc biệt đội ngũ cán bộ kế thừa;
- Chính sách khen thưởng thỏa đáng cho đội ngũ nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm mới;
- Chính sách khen thưởng nhân viên kinh doanh đạt mục tiêu KPI tháng/quí/vụ;
- Nâng cao hiệu quả quy chế lương thưởng và đánh giá CBNV theo mục tiêu giao việc;
- Hệ thống lại, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống quy chế.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM



HỘI NGHỊ



TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2019 & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

...ên ... , ngày ... 0 tháng ... 01 năm 2020

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Bà Trần Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Ông Hàng Phi Quang	UV. HĐQT	0	0%
4	Ông Đỗ Bá Vọng	UV. HĐQT	0	0%
5	Ông Bùi Quang Sơn	UV. HĐQT	0	0%

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	03/01/2019	- Thông qua kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1/2018
2	02/NQ-HĐQT	24/01/2019	- Thông qua việc chuyển hoạt động Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (SRC) của SSC sáp nhập vào Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (viết tắt VRDC)
3	03/NQ-HĐQT	19/02/2019	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
4	04/NQ-HĐQT	28/02/2019	- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Nghiên cứu
5	05/NQ-HĐQT	26/03/2019	- Thông qua phương án mua cổ phiếu quỹ của SSC
6	06/NQ-HĐQT	26/03/2019	- Thông qua chủ trương bố trí đất cho Tập đoàn Vinaseed quy hoạch, xây dựng Dự án Trung tâm Nghiên cứu Lúa tại Chi nhánh Cờ Đỏ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
7	07/NQ-HĐQT	26/03/2019	- Phê chuẩn bổ nhiệm - Giám đốc Chi nhánh Cai Lậy 1. Thông qua các nội dung HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 a. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ chi trả cổ tức năm 2018 b. Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2018 c. Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018
8	08/NQ-HĐQT	08/04/2019	2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: • Doanh thu thuần: 720.000.530.000 đồng • Lợi nhuận sau thuế: 93.523.673.000 đồng 3. Thông qua đề xuất ĐHĐCĐ uỷ quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019, 4. Thông qua kế hoạch Đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2019, tổng giá trị đầu tư là 170.000.000.000 đồng
9	09/NQ-HĐQT	08/04/2019	- Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2019
10	10/NQ-HĐQT	08/04/2019	- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 chấp thuận đơn từ nhiệm UV.BKS Nguyễn Anh Tuấn & UV.BKS Ngô Thị Hoàng Giang và bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát - Thông qua việc đề cử 02 nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019
11	11/NQ-HĐQT	06/05/2019	- Phê duyệt tổng dự toán & chọn nhà cung ứng cung cấp thiết bị sấy, chế biến hạt giống và cụm thiết bị phụ trợ của Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống Đồng Tháp
12	12/NQ-HĐQT	06/05/2019	- Lựa chọn Công ty dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Dự án 282 Lê Văn Sỹ
13	13/NQ-HĐQT	20/07/2018	- Phê duyệt bổ nhiệm chính thức Tổng Giám đốc Công ty (thay đổi chức danh Quyền Tổng Giám đốc)



Hoạt động của Hội đồng quản trị (tt)

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (tt)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	14/NQ-HĐQT	11/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương tái cấu trúc SSC chuyển cơ cấu tổ chức, nhân sự một số bộ phận sang Công ty mới tại Đồng Tháp - Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019 (trước soát xét của Công ty kiểm toán) - Thống nhất sử dụng bộ máy Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) của Tập đoàn Vinaseed để kiểm soát toàn bộ mọi hoạt động của SSC - Phối hợp với Tập đoàn Vinaseed xây dựng kế hoạch kinh doanh và sản xuất cho năm 2020 - Phối hợp với Tập đoàn Vinasseed rà soát và xây dựng, sửa đổi hệ thống quy chế hoàn chỉnh đảm bảo sự thống nhất trong hoạt động và điều hành công ty
15	15/NQ-HĐQT	13/08/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019 (sau kết quả soát xét của Công ty kiểm toán) - Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Hoàng Anh - Tổng Giám đốc Công ty - Thông qua việc bổ nhiệm ông Đỗ Tiến Sỹ Tổng Giám đốc Công ty
16	16/NQ-HĐQT	10/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phê duyệt bổ sung tổng dự toán, & chọn nhà cung cấp thiết bị (i) Hệ thống hút bụi; (ii) Hệ thống máy nén khí (iii) Hệ thống cào trấu (iv) Hệ thống quạt thông thoáng khu vực sấy và kho (v) Thiết bị phòng kiểm nghiệm
17	17/NQ-HĐQT	20/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc xử lý các vấn đề tồn đọng, trách nhiệm vật chất của TGD Công ty
18	18/NQ-HĐQT	27/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn việc bổ nhiệm Q.Giám đốc Chi nhánh Củ Chi

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	19/NQ-HĐQT	12/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm Ủy viên HĐQT Nguyễn Hoàng Anh
20	20/NQ-HĐQT	17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm bổ sung UV HĐQT Bùi Quang Sơn (tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019)
21	21/NQ-HĐQT	17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2018 (đợt 2/2018)
22	22/NQ-HĐQT	17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2019: - Doanh thu thuần : 619.636.978.256 đồng - Lợi nhuận sau thuế: 76.541.332.577 đồng
23	23/NQ-HĐQT	17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc điều chỉnh hợp tác đầu tư với Tập đoàn Vinaseed và tái cấu trúc SSC
24	24/NQ-HĐQT	17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương vay vốn Ngân hàng Vietcombank
25	25/NQ-HĐQT	30/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 và chiến lược kinh doanh 2021 - 2023, sau khi chuyển thị trường lúa thuần 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) từ tháng 01/2020
26	26/NQ-HĐQT	30/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương chấm dứt Hợp đồng hợp tác đầu tư với Tập đoàn Vinaseed để chuyển sang định giá tài sản góp vốn vào Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice)
27	27/NQ-HĐQT	30/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án tái cấu trúc SSC, sau khi chuyển thị trường lúa thuần 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) từ tháng 01/2020 & thành lập Phòng Kinh doanh Hạt Rau màu
28	28/NQ-HĐQT	26/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc phê duyệt bổ sung tổng dự toán & chọn nhà cung cấp thiết bị sấy, chế biến hạt giống của Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống Đồng Tháp



Hội đồng quản trị

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

STT	Tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu ban Tái cấu trúc và Đầu tư	Trưởng tiểu ban: Trần Kim Liên; Thành viên: Hàng Phi Quang;
2	Tiểu ban Khoa học và Công nghệ	Thành viên: Đỗ Bá Vọng
3	Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng	Trưởng tiểu ban: Hàng Phi Quang; Thành viên: Trần Kim Liên

Hoạt động giám sát của của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT, Kết quả kinh doanh năm 2019: Doanh thu thuần thực hiện: 611.486 triệu đồng đạt 99% so với kế hoạch và tăng 0,47% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 73.836 triệu đồng đạt 96% so với kế hoạch và giảm 19,48% so với cùng kỳ;
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 16/4/2019 của SSC. HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai và quán triệt thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng thời gian quy định;
- Giám sát hoạt động kinh doanh, bán hàng, công nợ, kênh phân phối Đại lý/khách hàng của Công ty,
- Giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám sát việc xử lý hàng hóa kém phẩm chất không đáp ứng yêu cầu kinh doanh, các khoản trích lập dự phòng, rủi ro của Công ty;
- Giám sát các hoạt động đầu tư, sử dụng vốn để xây dựng, mua sắm hệ thống dây chuyền thiết bị Trung tâm Công nghệ Chế biến giống và nông sản Đồng Tháp;
- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ (Dự án đầu tư gặp các vướng mắc trong việc xác định nghĩa vụ tài chính, tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất xây dựng dự án); và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến Hợp đồng liên doanh giữa SSC và Daewon Thủ Đức;
- Giám sát phương án tái cấu trúc SSC, việc kiện toàn và sắp xếp bộ máy nhân sự cấp quản lý theo phương án tái cấu trúc đã được HĐQT thông qua, kế hoạch kinh doanh và định hướng chiến lược phát triển của Công ty sau khi chuyển thị trường lúa thuần 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) từ tháng 01/2020;
- Giám sát công tác tài chính, quyết toán thuế với cơ quan thuế đến năm 2018.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tiểu ban Tái cấu trúc và Đầu tư

- Thảo luận xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019;
- Thảo luận việc chuyển Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (SSC) sáp nhập vào Tập đoàn Vinaseed, tập trung nguồn lực để nghiên cứu, chọn tạo sản phẩm theo định hướng của Tập đoàn;
- Thảo luận việc thành lập Công ty mới sau khi Trung tâm Công nghệ Chế biến giống và nông sản Đồng Tháp đi vào hoạt động;
- Thảo luận Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến hạt giống và Nông sản Đồng Tháp giữa Tập đoàn Vinaseed và SSC;
- Thảo luận việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh đến thời điểm quý 3/2019;
- Thảo luận kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 và chiến lược kinh doanh 2021 -2023;
- Thảo luận việc mua cổ phiếu quỹ của Công ty;
- Thảo luận kế hoạch cổ phiếu SSC rời sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE); – Thảo luận phương án tái cấu trúc SSC về tổ chức và thị trường; chuyển nhân sự một số bộ phận sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) từ tháng 01/2020;
- Thảo luận việc thành lập Phòng Kinh doanh Hạt giống Rau từ tháng 01/2020.

Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng

- Thảo luận khen thưởng cho Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 2018 đã vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

- Thảo luận quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 & phương án chi trả HĐQT, BKS năm 2019;
- Thảo luận đơn giá tiền lương năm 2019;
- Thảo luận miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc (thay đổi từ tháng 08/2019), thảo luận tiền lương của Tổng Giám đốc khi có sự thay đổi;
- Thảo luận nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tiếp tục nhiệm kỳ 2015 -2019,
- Thảo luận nhân sự miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2015 -2019 (từ tháng 10/2019);
- Thảo luận đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của SSC.

Tiểu ban Khoa học và Công nghệ

- Thảo luận thành lập Trung tâm Nghiên cứu Lúa tại Chi nhánh Cờ Đỏ Đồng Bằng Sông Cửu Long, đáp ứng cho chiến lược nghiên cứu, chọn tạo các giống lúa thuần của Tập đoàn Vinaseed;
- Thảo luận thống nhất phương án tổ chức, sắp xếp lại và nội dung hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và Tập đoàn Vinaseed;
- Thảo luận định hướng chiến lược và giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hạt giống Rau màu, sau khi SSC chuyển thị trường lúa thuần 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long sang Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (Vinarice) từ tháng 01/2020;
- Thảo luận việc sử dụng hệ thống dây chuyền công nghệ, thiết bị máy móc dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến hạt giống và Nông sản Đồng Tháp.



Ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành CQBQ
1	Ông Phan Thế Tý	Trưởng ban	0	%
2	Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh	Ủy viên	0	%
3	Ông Lê Thái Bình	Ủy viên	0	%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

- ĐHĐCĐ thường niên, các phiên họp của HĐQT và Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, Hội nghị Tổng kết năm 2019 đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để tham gia ý kiến thảo luận, báo cáo việc kiểm soát các hoạt động của Công ty, để đề xuất HĐQT;
- Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng quý đối với Ban Điều hành Công ty, kiểm soát khi có vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty để kiến nghị Ban Điều hành tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định quản lý nội bộ hiện hành;
- Ban Kiểm soát tham gia ý kiến đối với Công

ty kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam trong việc thực hiện soát xét báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4/2019 theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết;

- Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4 (năm 2019) của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, Các khoản chi phí tổn động các năm trước, trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế, quy định quản lý của Công ty đã ban hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT,

Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát phối hợp với chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong các phiên họp của HĐQT đều có báo cáo, tham gia phát biểu & đóng góp ý kiến về công tác kiểm soát;
- Ban Kiểm soát phối hợp với chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ, Ban Điều hành bố trí nhân sự, tạo điều kiện làm việc cho Ban Kiểm soát thuận lợi, cung cấp các thông tin về báo cáo tài chính, hoạt động kinh doanh, chi phí đầy đủ, rõ ràng, kịp thời.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
1	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	162.135.819
2	Bà Trần Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	162.135.819
3	Ông Hàng Phi Quang	UV. HĐQT	162.135.819
4	Ông Đỗ Bá Vọng	UV. HĐQT	162.135.819
5	Ông Bùi Quang Sơn	UV. HĐQT	73.579.228

Ghi chú: ông Bùi Quang Sơn được bổ nhiệm từ ngày 17/10/2019)

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
Ban Kiểm soát			
1	Ông Phan Thế Tý	Trưởng ban	94.579.228
2	Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh	Ủy viên	9.800.000
3	Ông Lê Thái Bình	Ủy viên	9.800.000

(Ghi chú: ông Lê Thái Bình và bà Nguyễn Thị Như Quỳnh được bổ nhiệm từ ngày 16/04/2019)

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
Ban Điều hành			
1	Ông Đỗ Tiến Sỹ	Tổng Giám Đốc	561.538.462
2	Ông Lê Minh Chánh	Phó Tổng Giám đốc	586.730.768
3	Ông Nguyễn Đình Nam	Phó Tổng Giám đốc	613.961537
4	Ông Nguyễn Quốc Phong	Phó Tổng Giám đốc	586.730.768



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Công ty

Không có.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.ssc.com.vn

XÁC NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 07 THÁNG 04 NĂM 2020
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Tiến Sỹ



282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TPHCM



(028) 3844.2414 - Số fax: (028) 3844.2387



southernseed@ssc.com.vn